TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc _____
Số: 372/2019/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 22 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2, điều 149, điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 392/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đinh Danh H

Địa chỉ: Tổ 4, khu 1, phường H, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh

2. Chị Nguyễn Thị T

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đinh Danh H và chị Nguyễn Thị T đều xác nhận tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/10/1993. Anh H và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015. Nay anh H và chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không yêu thương quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H và chị T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Anh Đinh Danh H và chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng có 03 con tên là Đinh Danh T, sinh ngày 02/8/1995, Đinh Danh L, sinh ngày 24/4/1998 và Đinh Danh V, sinh ngày 07/01/2004. Anh Đinh Danh H và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận:

Hai con Đinh Danh T và Đinh Danh L đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đinh Danh V, sinh ngày 07/01/2004 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đinh Danh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đinh Danh V 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, kể từ tháng 12 năm 2019 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đinh Danh H và chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng có tài sản chung và không có nợ chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án:

Anh Đinh Danh Hệ và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận anh Hệ là người chịu lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Danh H và chị Nguyễn Thị T.

*** Về con chung**:

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đinh Danh V, sinh ngày 07/01/2004 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đinh Danh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đinh Danh V 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, kể từ tháng 12 năm 2019 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đinh Danh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh anh Đinh Danh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Đinh Danh H tự nguyện nộp lệ phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0001582 ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *Đương sự;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS TP. Hạ Long;*
- *UBND xã L;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN
đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Đước